

## **Liệu sẽ xảy ra khủng hoảng kinh tế dẫn đến khủng hoảng chính trị ở Việt Nam?<sup>1</sup>**

**Phạm Chí Dũng**  
*TP Hồ Chí Minh, Việt Nam*

### **2013-2017**

Hầu như không thể hoài nghi, xã hội và có lẽ cả nền chính trị Việt Nam đang dậm bước vào một buổi giao thời mang tính xoay chuyển trong lịch sử đương đại của chế độ, nếu lấy mốc thời gian từ năm 1975.

Còn nếu tính từ thời mở cửa đầu thập niên 1990 và sau các cuộc chính biến mà đã thay đổi căn bản về mối quan hệ xã hội nhà nước – công dân ở Liên Xô và Đông Âu cho đến nay, chưa bao giờ Việt Nam lại rơi vào một chu kỳ suy sụp kinh tế và kéo theo hàng loạt mầm mống phản ứng và biến loạn xã hội như hiện thời.

Tất cả những dấu hiệu như thế, cộng hưởng với bầu không khí cô đặc trì trệ về não trạng chính trị, nạn tham nhũng thâm căn và di căn, cùng những rạn nứt không thể phủ nhận trong nội bộ, đang biểu tả tính xu thế cho những biến động và thay đổi trong một tương lai không quá xa.

Thì tương lai đó trước mắt thuộc về trung hạn, từ 3-4 năm, được sơ phác từ tổng hòa các mối quan hệ đối nội và đối ngoại, sẽ có thể còn hàm chứa một mức độ đổi thay lớn lao về kinh tế, xã hội và có thể cả về tính tư tưởng ý thức hệ.

Nhưng ẩn chứa trong mỗi mâu thuẫn và biến động lại là điều kiện cho sự phát triển một sắc thái mới có tính cải cách. Đã trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân Việt trong những năm qua, đặc biệt từ năm 2011 đến nay, hành động phản biện xã hội đang kết tủa thành một phong trào đa dạng, đa diện và ngày càng có chiều sâu, thiết thực với đời sống dân chúng hơn.

Thay đổi của xã hội cũng là hệ quả cho phản biện và cơ hội cho dân chủ. Phong trào phản biện dân chủ và những điều kiện cho một xã hội dân sự ở Việt Nam đang nằm trong xu thế và lộ trình trung hạn có thể trong

---

<sup>1</sup> Toàn văn tham luận dự trù đọc tại Hội Thảo Hè, 12-13 tháng 8, 2013, Singapore, mà vì lý do ngoài ý muốn, tác giả đã không đến tham dự được.

giai đoạn 2013-2017, và nếu được tổ chức tốt, phong trào này có thể góp sức cho xã hội về những triển vọng lạc quan trong tương lai dài hạn của dân tộc.

Với cái nhìn của một nhà báo và một người nghiên cứu, tham luận này gồm ba phần:

*Phần 1. Những tiền đề khủng hoảng kinh tế và xã hội*

*Phần 2. Những kịch bản kinh tế - chính trị*

*Phần 3. Những điều kiện cho phong trào phản biện trong trung hạn 2013-2017*

## **Phần 1**

### **Những tiền đề khủng hoảng kinh tế và xã hội**

#### **Kinh tế trong nước: Con tin suy thoái của các nhóm lợi ích**

Chưa bao giờ nền kinh tế Việt Nam lại rơi vào tình trạng bấp bênh nguy hiểm như giờ đây, với quá nhiều hệ lụy từ hệ thống ngân hàng và các thị trường đầu cơ như bất động sản, vàng, chứng khoán, cùng khối nợ xấu khổng lồ có thể lên đến trên 500.000 tỷ đồng và nợ công quốc gia có thể lên đến 95 - 106% GDP nếu tính theo tiêu chuẩn của Liên hiệp quốc, trong đó có đến vài chục tập đoàn kinh tế quốc doanh đang quá khó có khả năng thu hồi vốn từ đầu tư trái ngành những năm trước và quá khó có khả năng trả nợ cho Nhà nước từ tình trạng chửa chổm hiện nay.

Vào đầu năm 2013, Ủy ban thường vụ quốc hội đã lần đầu tiên phải thừa nhận có đến 100.000 doanh nghiệp phải giải thể và phá sản. Con số này chiếm khoảng 18-20% tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại Việt Nam. Kể từ năm 1990 đến nay, đây là con số ngừng hoạt động lớn nhất, cho thấy tình trạng nền kinh tế đã ở vào thế bĩ cực. Nguồn cơn của hậu quả này xuất phát từ chính sách siết tín dụng cực đoan và treo cao mặt bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng nhà nước và nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần lớn, dẫn đến hệ lụy có đến ít nhất 60% doanh nghiệp không đủ vốn giá rẻ để hoạt động. Thiếu vốn lại dẫn đến đình trệ sản xuất và kéo theo thất nghiệp tràn lan.

Hậu quả của hai năm rưỡi suy thoái qua là gần như toàn bộ nền kinh tế Việt Nam đã rơi vào tình cảnh kiệt quệ, với vòng quay vốn chỉ còn 0,8 lần so với hơn 2 lần vào những năm 2007-2008. Sức mua của xã hội giảm sút đột ngột và đẩy nhanh nguồn cầu vào tình thế bán phá giá.

Trong khi đó, tình trạng “giả số liệu” lại rất phổ biến ở Việt Nam. Chỉ vào tháng 7/2013, một báo cáo của Ủy ban giám sát tài chính quốc gia mới lần đầu tiên thừa nhận tỷ lệ nợ xấu bất động sản tại các ngân hàng

thương mại cổ phần đã lên tới 33-35%. Con số này là rất trái ngược so với báo cáo của Ngân hàng nhà nước vào tháng 5/2013, trong đó cho biết tỷ lệ nợ xấu trong lĩnh vực bất động sản giảm xuống chỉ còn 5,68%, cao hơn so với mức 5,39% tại thời điểm 31/12/2012.

Tức con số của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia gấp gần 6 lần con số báo cáo của Ngân hàng nhà nước.

Trên một “mặt trận” khác, trong lúc những báo cáo được công bố hầu như liên tục của Bộ xây dựng cho thấy con số tồn kho căn hộ chỉ vào khoảng 40.000 căn, thì con số thống kê của một hãng tư vấn bất động sản quốc tế có văn phòng ở Việt Nam như CBRE lại sát thực hơn nhiều: có thể đang tồn đến 200.000 căn hộ thuộc các phân khúc, trong đó có đến 70% thuộc về phân khúc cao cấp và trung cấp.

Một lần nữa, tính giả tạo của số liệu báo cáo đã lộ diện: con số tồn kho nhà đất thực tế cao gấp 5 lần số báo cáo. Nếu so lại hai con số chênh nhau đến 6 lần về nợ xấu bất động sản giữa Ủy ban giám sát tài chính quốc gia với Ngân hàng nhà nước thì mọi chuyện đều rất logic.

Nếu không giải quyết được nợ và nợ xấu, trong đó chủ yếu là nợ xấu bất động sản, một phản ứng sụp đổ dây chuyền giữa các doanh nghiệp bất động sản với nhau và doanh nghiệp bất động sản với các ngân hàng chủ nợ, đặc biệt là những ngân hàng nhỏ không trường vốn, là hoàn toàn có thể xảy ra. Khi đó, liệu những vụ vỡ nợ của ngành bất động sản có kéo theo sự sụp đổ của ngân hàng và của cả nền kinh tế trong thời gian tới?

### **Kinh tế thế giới: Phục hồi mong manh và hiểm họa từ Trung Quốc**

Những điều kiện tốt nhất cho sự phục hồi kinh tế đang dần trôi qua. Đó là sự phục hồi chậm chạp nhưng khá ổn của nền kinh tế Hoa Kỳ bắt đầu từ cuối năm 2011 cho đến nay, trong đó có cả thị trường chứng khoán và đặc biệt là thị trường nhà ở của Mỹ. Sự phục hồi này còn được các tổ chức IMF, WB và một số tổ chức xếp hạng tín nhiệm lớn trên thế giới như Fitch Ratings, S&P, Moody's dự báo có thể kéo dài đến hết năm 2014.

Tuy nhiên, mọi hình ảnh phục hồi sẽ không thể tồn tại vĩnh viễn, nhất là trong bối cảnh mà một Nobel kinh tế như Paul Krugman hay những tác giả khác như “chuyên gia tận thế” Nouriel Roubini và doanh nhân có tiếng như Marc Faber vẫn liên tục cảnh báo về những mối họa không tránh khỏi trong những năm tới. Nguy cơ từ các nền kinh tế Hy Lạp, Síp và kể cả Tây Ban Nha, Ý, Bồ Đào Nha vẫn còn gần như nguyên vẹn.

Nhưng một trong những mối họa không còn ẩn giấu là nền kinh tế Trung Quốc.

Nợ xấu bất động sản và những dấu hiệu đầu tiên của cơn chao đảo tài chính khiến Trung Quốc có thể đang tiến vào lộ trình của một cuộc hạ

cánh không thể mềm, hay nói cách khác là có thể phát sinh một đợt hạ cánh cứng. Hình ảnh “nước giàu dân nghèo” hay “Voi cưỡi xe đạp” của nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới này bắt đầu lộ diện rõ nét. Bất chấp lượng dự trữ khổng lồ về ngoại tệ lên đến 3.400 tỷ USD và được xem là lớn nhất thế giới, Trung Quốc sẽ phải đối mặt với bong bóng nhà đất phình quá lớn và hàng ngàn tỷ USD nợ của chính quyền địa phương không có khả năng thanh toán. Tất cả những hậu quả đó đều có thể ảnh hưởng khá nặng nề đến khối Cộng đồng châu Âu và kể cả Mỹ - những địa chỉ liên đới với các ngân hàng và quan hệ ngoại thương của Trung Quốc.

Nếu các nền kinh tế lớn nhất trên thế giới như Mỹ, Đức và đặc biệt Trung Quốc không thể cầm cự được, kinh tế Việt Nam chắc chắn sẽ phải chịu hệ lụy trực tiếp – một hệ lụy xảy ra song ánh mà không cần chờ đợi một độ trễ nào như đối với cơn khủng hoảng kinh tế thế giới vào năm 2008. Một trong những ảnh hưởng nặng nề nhất đối với kinh tế Việt Nam có lẽ thông qua con đường buôn bán tiểu ngạch truyền thống với Trung Quốc.

Một khả năng đang đến gần là nền kinh tế Trung Quốc không thể cầm cự đến hết năm 2014, thậm chí sẽ suy thoái sớm hơn. Nếu khả năng này xảy ra, cộng hưởng với những khó khăn của kinh tế Mỹ, Tây Âu và đặc biệt là mầm mống khủng hoảng tại khu vực Nam Âu như Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, nền kinh tế Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng hầu như trực tiếp.

Nếu căn cứ vào độ chênh giữa số thực tế và số báo cáo về GDP của Trung Quốc, nền kinh tế Việt Nam đang không phải tăng trưởng đến 5% hay 5,5%, mà thực chất chỉ nhỉnh hơn 0% một chút.

Vốn đang nằm trong chu kỳ suy thoái nghiêm trọng kéo dài cùng nội lực gần như suy kiệt, nền kinh tế Việt Nam sẽ khó có khả năng chống đỡ được các cuộc tấn công suy thoái đến từ bên ngoài. Một cuộc suy thoái kép, hoặc lớn hơn là khủng hoảng kinh tế, sẽ đến với Việt Nam, phá tan những cầm cự cuối cùng và đẩy xã hội vào tâm thế hỗn loạn.

### **Lộ diện những mầm mống khủng hoảng xã hội**

Trong bối cảnh suy thoái trầm kha về kinh tế, nạn tham nhũng, vô cảm quan chức và phân hóa xã hội lại đóng vai trò rất quan trọng trong việc phá nát những rường cột cuối cùng về an sinh xã hội.

Gần như trái ngược với sự thừa nhận thiếu dũng cảm của Đảng và Chính phủ từ “một bộ phận nhỏ” đến “một bộ phận không nhỏ”, tham nhũng đã trở thành một quốc nạn từ chính quyền cấp trung ương đến toàn bộ các chính quyền địa phương, tác động mạnh mẽ nhất đến tình trạng từ suy giảm đến suy kiệt niềm tin vào chế độ của công dân. Cho đến nay và sau quá nhiều lần thất vọng với cơ chế phòng chống tham nhũng của

Đảng, người dân đã hầu như không còn hy vọng nào cho một tương lai được nhận ra về sạch sẽ trên khuôn mặt chính thể.

Trong hai năm rưỡi suy thoái kinh tế qua, chỉ có nhóm lợi ích ngân hàng, nhóm lợi ích vàng và những nhóm lợi ích có tên “Dân sinh” như điện và xăng dầu là còn trụ được. Với nhiều chính sách cố tình làm lợi cho các nhóm lợi ích này, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã biến các doanh nghiệp và người dân trở thành một thứ con tin không có tương lai.

Hệ lụy kinh tế lại dẫn đến hệ lụy xã hội. Trong khi Bộ lao động, thương binh và xã hội công bố tỷ lệ thất nghiệp vào cuối năm 2012 chỉ là 1,99%, tỷ lệ thất nghiệp thực tế ở Việt Nam đang có thể vượt trên 20%, thậm chí sánh ngang với tỷ lệ thất nghiệp 26% ở Tây Ban Nha hoặc gần 30% ở Hy Lạp.

Trong thực tế, chỉ cần nhìn vào con số 100.000 doanh nghiệp phải giải thể và phá sản như một công bố của Ủy ban thường vụ quốc hội vào đầu năm 2013, đã có thể thấy rằng con số này chiếm đến 18-20% tổng doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại Việt Nam. Như vậy tỷ lệ thất nghiệp cũng có thể tương đương với 18-20%, tức gấp 10 lần con số báo cáo của Bộ lao động, thương binh và xã hội.

Vốn đã quá thờ ơ trước thực trạng xuống dốc của dân sinh trong những năm vừa qua, nhiều bộ ngành ở Việt Nam còn trở nên bàng quan hơn nữa trong không khí thực dụng đang phổ cập khắp nơi, từ thủ phủ đến từng làng xã. Người ta có thể nhìn thấy tình trạng tham nhũng quá phổ biến ở nhiều địa phương và các thành phố trung tâm, và tình trạng lộng quyền và lộng hành của không ít nhân viên công an...

Thất nghiệp và hoàn cảnh quá đỗi khó khăn lại càng làm cho người dân rơi vào tâm thế cùng quẫn. Sau một thời gian buộc phải im lặng, báo chí đã dồn dập đưa tin về những cái chết tự vẫn của người nghèo.

Chuyện chết chóc đã trở thành cơm bữa ở Việt Nam. Cùng với thái độ vô cảm của nhiều chính quyền địa phương là nạn bạo hành của công an ở nhiều tỉnh. Không ít cái chết trong trụ sở công an đã xảy ra, nhưng chưa một lần những người mặc sắc phục thừa nhận hành vi vi luật nghiêm trọng của họ.

Trong khi đó, làn sóng trưng thu đất đai và cưỡng chế dân oan khiếu kiện vẫn liên tục diễn ra ở nhiều địa phương với tính chất côn đồ hóa về sau này.

Vào năm 2012 và 2013, những dấu hiệu khủng hoảng kinh tế đã kéo theo những hiện tượng hỗn loạn xã hội. Dư luận đã chứng kiến về hành vi “chống người thi hành công vụ” của gia đình Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng, Hải Phòng vào đầu năm 2012 như một ngòi nổ, mô phỏng cho phong trào nông dân chống trưng thu ruộng đất một cách vô lối từ các nhóm lợi ích, và có một nét gì đó gần tương tự với trường hợp “rào làng”

của làng Ô Khảm ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Cho đến gần đây, người ta liên tục chứng kiến việc một số nhóm lợi ích đã sử dụng côn đồ như một thủ đoạn để giải tỏa đất đai và “giải quyết” nông dân. Ở Ninh Bình hay Bắc Giang, người ta đang chứng kiến hàng trăm nông dân bắt mãn đoàn kết với nhau để chống nạn côn đồ lộng hành, cùng hiện tượng dựng chiến lũy trong làng để chống những kẻ mà nông dân coi là “giặc”... Hoặc như hiện tượng “biểu tình quan tài” ở Hưng Yên...

Tất cả những hình ảnh đó cho thấy điều gì, nếu không phải là sự bất lực, vô cảm của khá nhiều chính quyền địa phương mà đã đẩy người dân vào tư thế phản ứng tự phát không đáng có. Và hiện tượng tự phát như thế lại là tiền đề rất thường cho một hiện tượng rộng lớn và quy mô hơn hẳn: làn sóng bạo động và có thể cả bạo loạn có thể xảy ra, đẩy nhanh tình hình vào thế mất kiểm soát...

## **Phần 2**

### **Những kịch bản kinh tế - chính trị**

#### **Những tiền đề đối trọng**

Những vận động hoặc biến động chính trị ở Việt Nam sẽ có thể không được quyết định bởi ảnh hưởng của các nhóm, phái bất đồng chính kiến đối với đảng cầm quyền.

Trên phương diện nghiên cứu về chính trị - xã hội học, có thể nhận ra một yếu tố có tính căn bản là cho tới giờ, ở Việt Nam hầu như chưa hình thành một lực lượng đối lập, chưa mang tính đối trọng đủ lớn đối với chính quyền về tác động nhằm điều chỉnh một số chính sách và hoạt động thực hành chính sách.

Những tiền đề đối trọng ở Việt Nam hiện nay vẫn chỉ là phong trào phản biện xã hội đa dạng và đa tầng, và ngoài nhóm “Kiến nghị 72”, đa phần còn lại là những cá nhân phân tán và hoạt động manh mún.

Nói cách khác, tác động của hoạt động bất đồng chính kiến đối với chế độ chỉ có ý nghĩa như một xúc tác phụ.

Đó cũng là một cơ sở quan trọng để cho rằng nếu không được tác động sâu sắc bởi hành động của lực lượng đối trọng, hoặc không có một số tác động vừa thuyết phục vừa áp lực về chính sách kinh tế, quân sự và chính trị, ngoại giao từ Mỹ và phương Tây, nền chính trị Việt Nam vẫn tiếp tục những vận động tự thân của nó, và số phận của nó do chính nó quyết định. Về mặt quy luật lịch sử, số phận của một đảng cầm quyền thường được chung quyết bởi một biến động xã hội đủ mạnh và đủ sâu.

Vậy biến động đó là cái gì - trong trường hợp Việt Nam?

### **Quyết định bởi cơm áo gạo tiền!**

Mọi chuyện đang diễn ra theo một quy luật: vô cảm quan chức tỵ lệ thuận với tham nhũng và quyền lợi của nhóm lợi ích.

Thời gian suy thoái kinh tế từ đầu năm 2011 đến nay đã cho thấy một hiện tượng xã hội rất đặc trưng: bất chấp sự phản ứng và tâm trạng phẫn uất của nhiều tầng lớp nhân dân, nhiều nhóm lợi ích và chủ nghĩa thân hữu vẫn liên kết đây se sắt, hòa quyện vào nhau với độ kết dính như thể bám víu vào sự tồn tại cuối cùng. Người ta có thể nhìn ra rất nhiều minh chứng cho thái độ bất chấp đó từ những cú làm giá không tiền khoáng hậu của các nhóm đầu cơ bất động sản, chứng khoán và vàng, kể cả những nhóm lợi ích có quyền lợi can dự như điện lực và xăng dầu. Song song với trào lưu lợi ích ấy, cũng có nhiều bằng chứng về hoạt động lobby, ra đời và triển khai những chính sách của cơ quan chính quyền thiên lệch về đặc quyền và đặc lợi cho tầng lớp “tư sản đỏ”.

Một cuộc khủng hoảng xã hội và có thể kéo theo khủng hoảng chính trị ở Việt Nam chỉ có thể đến bằng vào sự sụp đổ của chân đứng cơm áo gạo tiền – tất cả những gì ảnh hưởng nặng nề và cay đắng nhất đến đời sống dân sinh sẽ tạo nên một tác động mạnh mẽ và ghê gớm nhất đến sự đổi thay của một thể chế.

Tác động ở tầm mức mạnh mẽ nhất của người dân và xã hội đối với thể chế cầm quyền ở Việt Nam nhiều khả năng sẽ được quyết định bằng việc có hay không mỗi cộng hưởng của một cuộc khủng hoảng kinh tế ở chính đất nước này. Trong 2-3 năm nữa thôi, chính đảng cầm quyền ở Việt Nam sẽ có thể phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng kinh tế với hậu quả chưa có tiền lệ tính từ giai đoạn lạm phát tăng đến 600% vào những năm giá – lương – tiền 1985-1986.

### **Những kịch bản kinh tế - chính trị**

*- Khủng hoảng và phản ứng:*

Trong trường hợp cuộc suy thoái kép hoặc khủng hoảng kinh tế thế giới chưa nổ ra vào những năm tới, và do vậy nền kinh tế Việt Nam vẫn có thể trì kéo tâm thần băng hoại rã của nó, tình thế vẫn chưa diễn ra một sự thay đổi đủ lớn. Những phản ứng của dân chúng về các vấn đề an sinh xã hội có thể phần lớn mang tính tự phát chứ không mang tính hệ thống và hình thành các liên kết về chiều rộng và chiều sâu. Một số phản ứng dân sinh biểu hiện bằng hình thức biểu tình, thậm chí bạo động cục bộ vẫn có thể bị chính quyền địa phương kiểm soát bằng biện pháp phong tỏa, khu biệt, trấn áp, đàn áp. Trong bối cảnh đó, tiếng nói của các nhóm trí thức dân chủ và kể cả những nhóm chính trị có mục tiêu đối kháng và

triển khai bằng hành động sẽ chỉ đóng vai trò xúc tác mà không thể hiện tính dẫn dắt cho một phong trào đối lập nhằm thay đổi thể chế.

Nhưng trong trường hợp xảy ra suy thoái hoặc khủng hoảng kinh tế thế giới, những lô cốt cuối cùng của nền kinh tế Việt Nam sẽ có thể bị tàn phá cùng nhiều hệ lụy trực tiếp. Vốn đang nằm trong xu thế không chỉ suy thoái gần như toàn diện nội lực trong nước mà còn quá kém hiệu quả trong cơ chế xuất khẩu và chịu ảnh hưởng không nhỏ từ làn sóng thoái vốn đầu tư nước ngoài, Việt Nam sẽ nhanh chóng rơi vào tình thế bị cực không lối thoát. Một cuộc khủng hoảng toàn diện đối với nền kinh tế Việt Nam cũng từ đó mà khởi phát.

Cuộc khủng hoảng có thể như thế còn cần được tính thêm một yếu tố cộng hưởng rất “láng giềng”: Trung Quốc.

Nếu hệ lụy khủng hoảng kinh tế thế giới được bắt nguồn từ nguồn cơn suy thoái nặng nề và khủng hoảng của nền kinh tế Trung Quốc, Việt Nam sẽ phải chịu hiệu ứng kép: một do suy thoái kinh tế giai đoạn cuối, nặng nề hơn nhiều so với giai đoạn suy thoái kinh tế gần ba năm qua, và một do ảnh hưởng từ bầu không khí hỗn loạn và có thể cả động loạn xã hội ở Trung Quốc.

Trong cả hai yếu tố hiệu ứng tác động đó, xã hội Việt Nam đều có thể rơi vào vòng bế tắc. Nền kinh tế vốn đã què quặt, cộng thêm nhân tố rối loạn xã hội, sẽ khiến cho chính thể cầm quyền hết sức khó khăn trong việc duy trì quyền lực của mình để kiểm soát xã hội. Những phản ứng của nông dân về đất đai, của công nhân về nạn thất nghiệp và điều kiện làm việc, của thị dân về buôn bán và an sinh xã hội... sẽ liên tiếp xảy ra với quy mô ngày càng rộng. Phản ứng của người dân đối với nhân viên công quyền cũng sẽ diễn ra dày đặc và mang tính tự phát với tính đối đầu nhiều hơn. Những phản ứng này, thoạt đầu diễn ra tản mạn và tự phát, nhưng sau đó sẽ có xu hướng liên đới và liên kết với nhau để hình thành những phong trào, kể cả tổ chức phản kháng, với thành phần không chỉ là nông dân mà còn kết nối với công nhân, trí thức và với cả một số tôn giáo như Công giáo, Phật giáo hòa hảo thuần túy, Tin lành.

Kịch bản về không gian phản ứng và phản kháng sẽ có thể bắt nguồn từ nông thôn miền Bắc với nông dân, thậm chí ngay tại Hà Nội với thành phần trí thức, sau đó lan rộng ra các khu vực khác của đất nước như miền Trung, Tây Nguyên và một số tỉnh ở miền Nam.

Trong một số trường hợp phản ứng xã hội đặc biệt sâu sắc về nguyên nhân và tính chất, bạo động và có thể cả bạo loạn sẽ xảy ra. Đó là chưa kể đến những hoạt động phản ứng riêng rẽ và có tổ chức chặt chẽ hơn nhiều của các tôn giáo có xu hướng ly khai với nhà nước, trong đó có một phần Công giáo, Tin lành, Phật giáo Việt Nam thống nhất và Phật giáo hòa hảo thuần túy.



Cuộc suy thoái hoặc khủng hoảng kinh tế thế giới, nếu xảy ra, có thể rơi vào thời gian hai năm 2016-2017. Đó cũng là thời gian chứng nghiệm những nỗ lực cuối cùng và mang tính quyết định cho sự tồn tại của đảng cầm quyền ở Việt Nam. Nếu không tự thay đổi, và hơn nữa phải cải cách một cách gấp rút theo hướng hạn chế quyền lợi của các nhóm lợi ích và nhóm thân hữu, đồng thời gia tăng mối quan tâm thực tế cho các tầng lớp dân sinh, trong đó đặc biệt là nông dân và công nhân, cũng như thực thi quyền tự do dân chủ về ngôn luận, báo chí và tôn giáo một cách đúng nghĩa..., đảng cầm quyền sẽ vấp phải một thử thách mà có thể xác quyết sự tồn vong của chính nó – như điều mà người đứng đầu đảng Nguyễn Phú Trọng từng suy tư.

*- TPP và lòng thành chính trị:*

Muốn vượt qua cơn khủng hoảng trầm kha rất có thể diễn ra trong trung hạn, nền kinh tế Việt Nam cần có tiền và thị trường xuất khẩu. Những nguồn vốn mới và thị trường mới sẽ giúp đất nước này hồi phục phần nào năng lực sản xuất và do đó sẽ kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp cùng nhiều hệ quả xã hội.

Một trong rất ít lối thoát có thể có là cơ hội để Việt Nam tham gia vào TPP – Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái bình dương.

TPP có thể sinh ra từ lòng thành chính trị, tương ứng với các điều kiện về dân chủ và nhân quyền. Bài toán gần như rõ ràng: đáp số của nó sẽ được đáp ứng khi và chỉ khi Nhà nước Việt Nam tự xác định được thế ưu tiên trong mối quan hệ “đi dây” – chọn Trung Quốc hay chọn Mỹ.

Cơ hội để “thoát Trung” cùng vô số nguy cơ từ an ninh biển Đông có thể được giải thoát bởi người Mỹ. Nếu tận dụng cơ hội này, với điều kiện phải thể hiện được bản lĩnh của mình trong mỗi giao hòa với tâm cảm của đại đa số người dân trong nước và mục tiêu chiến lược địa chính trị của phương Tây, chính đảng cầm quyền ở Hà Nội sẽ có được cơ hội tránh thoát một phần ảnh hưởng của Bắc Kinh, trong khi nhận được sự hậu thuẫn của Washington và những thủ phủ chính của Cộng đồng châu Âu. Cuộc khủng hoảng kinh tế tiềm tàng ở Việt Nam cũng do đó có thể sẽ được khuôn hẹp với những hậu quả không quá lớn.

Trong trường hợp đó, chính đảng cầm quyền ở Việt Nam dù có phải “trả giá” bằng một cơ chế cởi mở hơn về dân chủ nhân quyền và chấp nhận sự tồn tại của một hình ảnh mang tính trang trí về một xã hội dân sự mạnh mẽ tại đất nước này, kể cả việc phải chấp nhận một lực lượng đối lập ôn hòa, vẫn có thể duy trì được quyền lực một đảng chi phối và quyền lợi của giới lãnh đạo trong một thời gian nào đó.

### Phần 3

## Những điều kiện cho phong trào phản biện trong trung hạn

#### Những người cùng thời

Cùng với bối cảnh suy thoái kinh tế trầm kha và nhiều tiền đề cho khủng hoảng xã hội ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay, vấn đề chủ quyền biển đảo và những đòi hỏi về dân chủ, nhân quyền đang được những người trong phong trào dân chủ ở Việt Nam áp sát hơn hẳn so với những năm trước.

Một sự kiện chưa từng có trong lịch sử thể chế đương đại là vào đầu năm 2013, một nhóm nhân sĩ, trí thức mang tinh thần phản biện yêu nước, còn gọi là nhóm “Kiến nghị 72”, đã nêu ra các khuyến nghị và khuyến cáo đối với đảng và chính quyền về các quyền lập hội, biểu tình, trưng cầu dân ý và cả về sự thay đổi phải có của điều 4 trong hiến pháp.

Hoạt động không chỉ mang tính lời nói như thể đang phản ánh bầu tâm tư rất nặng lòng của không chỉ công dân đối với chế độ, mà còn là tình cảm mong muốn một sự thay đổi tốt đẹp hơn, hoặc ít ra cũng đỡ xấu hơn, xuất phát từ chính những cán bộ thành, đảng viên và cả một bộ phận công chức, viên chức đương nhiệm.

Như một quy luật, phản biện không thể thiếu đất sống ở những nơi mà mầm non bị vùi dập. Xuất phát chỉ với một hành trang hạn hẹp, nhưng đến đầu năm 2012, cùng với hành động nổi dậy của người nông dân Đoàn Văn Vươn, giới blogger lề dân đã tạo cho mình được một tài sản đáng giá là truyền thông xã hội. Trong suốt năm 2012, bất chấp nhiều áp lực chính trị, một số blogger vẫn làm được những việc có ích cho xã hội, đặc biệt hỗ trợ quyền lợi chính đáng của dân oan đòi đất và đẩy lên không khí về chủ quyền biển đảo. Cho đến đầu năm 2013, sau chuyến đi Roma của người đứng đầu đảng Nguyễn Phú Trọng, điều có vẻ ngẫu nhiên là một số cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và cả một số lãnh đạo cao cấp của đảng đã phải thừa nhận thể đứng của giới truyền thông xã hội, về độ thông tin nhanh nhạy mà hoàn toàn có thể cạnh tranh và còn vượt hơn cả báo chí nhà nước.

Với những gì mà giới truyền thông xã hội đã gây ấn tượng và tích tụ cho đến ngày hôm nay, đó là cái gì, nếu không phải là một tiền đề đầu tiên và cực kỳ quan trọng cho một mẫu hình nào đó cho xã hội dân sự trong tương lai ở Việt Nam?

Sự tự do tương đối cho tới nay của giới truyền thông xã hội đã tạo nên một chân đứng đầu tiên về thông tin cho xã hội dân sự ở Việt Nam. Quan trọng hơn, chân đứng này còn đang được nối kết ngày càng mật thiết với

giới truyền thông quốc tế. Nhiều vấn đề về an ninh biển Đông, an sinh xã hội, mâu thuẫn và xung đột mang tính xã hội, những chủ đề chính trị như sửa đổi hiến pháp và điều 4 độc đảng, dân chủ và nhân quyền, tự do tôn giáo... đã được nhiều báo nước ngoài trích dẫn và bình luận từ tin tức của giới truyền thông xã hội trong nước.

### **Ba giai đoạn trong trung hạn**

Một cách thông thường và diễn ra theo kịch bản trì trệ mà không xảy ra một biến động đủ mạnh và đủ lớn ứng với một cuộc suy thoái nặng nề hoặc khủng hoảng kinh tế, nền chính trị vẫn kéo dài sự tồn tại của nó, còn những nguyện vọng đòi hỏi dân chủ hơn của các nhóm phản biện xã hội vẫn chỉ có thể đạt được một tầm mức không đủ cao. Sự phản ánh chân thực của báo chí nhà nước cũng vì thế sẽ chưa thể hiện được đúng với khả năng còn tiềm ẩn và bầu tâm huyết của nó.

Nhưng nếu nền kinh tế bị sói mòn trầm trọng và kéo theo những biến động xã hội đủ mạnh, đó lại là điều kiện và sự gieo mầm cho các ý tưởng và hành động phản biện. Mức độ thăng trầm của xã hội và chính trị càng lớn, quy luật tất yếu là phản biện sẽ càng gia tăng sức ép của nó đối với thể chế.

Cũng có một quy luật chính trị - xã hội khác: trong bối cảnh nội bộ thể chế không thuận hòa và phát sinh nhiều mâu thuẫn - có thể là mâu thuẫn giữa các cá nhân hoặc giữa các nhóm lợi ích, nhóm thân hữu với nhau, đó là một điều kiện quan trọng để hoạt động phản biện phát triển, không chỉ bằng hoạt động thông tin và bình luận trên mạng, mà còn có thể hình thành những tổ chức sinh hoạt công khai theo đường lối ôn hòa. Nhóm “Kiến nghị 72” với nhiều nhân sĩ, trí thức đầu đàn là một minh chứng và một phương pháp luận như thế.

Trong cách nhìn của một bộ phận lãnh đạo đảng và chính quyền, hiện thời và trong thời gian tới, một lực lượng trí thức có tính độc lập, hay nói khác hơn là mang tính trung lập, có thể là cần thiết, với mục đích tạo nên một độ mở dân chủ nào đó cho khuôn mặt của chế độ, cũng là nhân tố có thể mang lại thiện cảm với các tổ chức và quốc gia trên thế giới quan tâm đến vấn đề dân chủ, nhân quyền và xã hội dân sự ở Việt Nam.

Phản biện xã hội và phong trào phản biện của giới nhân sĩ, trí thức cũng có thể tương tác và tương ứng với những ưu thế mới trong tình hình mới. Và đó cũng là một điều kiện nữa để hoạt động phản biện có thể tiến xa hơn một bước: hình thành các nhóm công khai với sinh hoạt theo phương châm ôn hòa, bất bạo động.

Nếu cuộc khủng hoảng kinh tế nổ ra vào những năm 2016-2017, thời gian từ nay đến đó sẽ có thể được xem là quãng đường trung hạn trong 3-4 năm. Quãng đường đó có thể phải trải qua 3 giai đoạn:

(1) Giai đoạn thứ nhất: giải quyết những vấn đề gay gắt trong nội bộ và tạm kết thúc với thế cục chính trị nghiêng hẳn về một quan điểm và một nhóm chính khách nào đó. Trong giai đoạn này, nền kinh tế tạm phục hồi, chưa lộ ra những xung đột khủng hoảng và những phản ứng xã hội mang tính đối kháng. Hoạt động phản biện xã hội cũng có điều kiện để phát triển về lượng và chất, về mối liên kết chiều rộng và cả chiều sâu. Giai đoạn này có thể kéo dài từ giữa năm 2013 đến giữa năm 2015.

(2) Giai đoạn thứ hai: hành xử mang tính “hội tộ” của chính thể và nhóm chính khách chiếm ưu thế đối với những tiếng nói và hành động bị xem là đối lập, đối kháng và đi quá xa. Phong trào phản biện tạm lắng. Giai đoạn này có thể trùng với một cuộc suy thoái kép hoặc khủng hoảng kinh tế nổ ra trên thế giới, bắt nguồn từ Trung Quốc. Kinh tế Việt Nam cũng chìm sâu vào vòng xoáy khủng hoảng và bùng nổ nhiều xung đột về kinh tế và xã hội. Giai đoạn này có thể diễn ra từ giữa năm 2015 đến giữa hoặc cuối năm 2017.

(3) Giai đoạn thứ ba: khi tất cả cùng cộng hưởng ở một điểm: kinh tế, xã hội và cả chính trị mất kiểm soát, không phải bởi các lực lượng phản biện của trí thức, mà do phản ứng sống còn của chính người dân trước làn sóng suy thoái kinh tế kinh niên hoặc khủng hoảng kinh tế, tước đoạt những nỗ lực tồn tại cuối cùng của đời sống dân sinh. Khủng hoảng kinh tế càng trầm trọng, tính chất và quy mô phản ứng xã hội càng ghê gớm, có thể dẫn đến một sự thay đổi về chân đứng, thậm chí về bản chất nền chính trị của chế độ. Đây là giai đoạn mà phong trào phản biện xã hội mang tính ôn hòa sẽ thăng hoa. Giai đoạn này sẽ diễn ra nhanh chóng hơn hai giai đoạn trước, có thể vào nửa cuối năm 2017 và kéo sang năm 2018.

Giai đoạn thứ ba lại khiến xã hội Việt Nam sẽ phải trải qua một giai đoạn hệ quả tiếp nối, từ năm 2017-2018 trở đi, với quá trình ma sát thô và tương tác giữa các lực lượng chính trị cũ và mới, trước khi tiến tới một sự ổn định mới về chính trị và xã hội, phục hồi kinh tế. Giai đoạn tiếp theo này rất khó xác định về thời gian diễn biến, nhưng ít nhất phải mất 4-5 năm.

Với mỗi giai đoạn trên, xã hội dân sự ở Việt Nam đều có thể đạt được những bước tiến triển mong muốn, nếu những người thực hiện nó đủ chuyên cần, đoàn kết và sáng tạo.

### **Phản biện xã hội những năm tháng cận cảnh**

Ngay trước mắt, điều mà đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam gọi là “cơ hội lịch sử” cho chuyến đi của ông Trương Tấn Sang đến Washington vào tháng 7/2013 cũng lại là một cơ hội khác cho hoạt động phản biện độc lập ở Việt Nam.

Dù không có nhiều kỳ vọng từ kết quả của cuộc gặp Obama – Sang, nhưng tình thế đã có một chuyển biến nhỏ và có thể hy vọng sẽ dẫn tới những chuyển biến lớn hơn. Nhà nước Việt Nam sau một thời gian dài im lặng, đang dần chấp nhận quan điểm phản biện về nhân quyền và dân chủ của người Mỹ và các tổ chức quốc tế, nhưng tất nhiên có tính điều kiện.

Nhưng cùng với những điều kiện song hành giữa kinh tế, chính trị và cả quân sự, trong vài năm tới lối mở cho dân chủ, nhân quyền và không khí phản biện ở Việt Nam sẽ rộng đường hơn. Phản biện và những hoạt động có tính tổ chức của nó sẽ có thể được công khai hóa trong một chừng mực và phạm vi nào đó.

Ngay từ bây giờ, đang rất cần đến một sự kết nối có tính thành tâm, hữu dụng và bài bản giữa các nhóm trí thức kiêu bào Việt Nam ở nước ngoài với trí thức trong nước, không chỉ dừng ở tính chất đơn lẻ, mà nhằm xây dựng một phong trào phản biện chặt chẽ và có chiều sâu, với hàng loạt chủ đề thiết thân như:

- Bảo vệ chủ quyền biển đảo, hạn chế sự phụ thuộc của nền kinh tế và chính trị Việt Nam vào Trung Quốc.

- Phản biện chống tham nhũng và các nhóm lợi ích, nhóm thân hữu.

- Bảo vệ quyền lợi của nông dân trước hành vi trưng thu đất đai bất hợp pháp và vô lối.

- Phản biện đối với chủ đề sở hữu trong Luật đất đai và cơ chế thu hồi đất đối với các dự án kinh tế - xã hội.

- Bảo vệ quyền lợi của công nhân và thị dân về điều kiện làm việc và an sinh xã hội.

- Đấu tranh chống tác động tiêu cực của một số doanh nghiệp đối với môi trường tự nhiên.

- Phản biện đối với một số vấn đề kinh tế gay gắt như nợ công quốc gia; nợ và nợ xấu; tính độc quyền của kinh tế quốc doanh và một số tập đoàn; ngân hàng; các thị trường đầu cơ như vàng, bất động sản; những ngành có liên quan mật thiết đến người tiêu dùng như điện, xăng dầu, nước...

- Thúc đẩy Quốc hội sớm ban hành Luật biểu tình, Luật lập hội, Luật trưng cầu dân ý.

- Thúc đẩy tiếng nói của trí thức độc lập tại Quốc hội.

- Thúc đẩy tính hợp hiến và hợp pháp hóa của quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do tôn giáo.

- Phản biện đối với các điều luật chính trị hóa hành vi phản phản biện như điều 79, 87, 88, 258 trong Bộ luật hình sự.

- Phản biện đối với điều kiện giam giữ phạm nhân trong các trại giam.
- Hỗ trợ tinh thần và vật chất cho các gia đình có người bị giam giữ, liên quan đến yếu tố chính trị.
- Phản biện với chính những tiếng nói phản biện thiếu tinh thần xây dựng và đoàn kết.

### **Tương lai từ xã hội dân sự**

Loạn lạc là đường cùng của nhân dân, và đường cùng của dân chúng lại rất thường là đường cùng của chế độ. Đó cũng là một bài học nhân tiền cho những chính khách đương thời và những nhà quản lý xã hội trong tương lai.

Một trong những giải pháp tốt đẹp nhất cho xã hội Việt Nam trong tương lai chỉ có thể đến từ xã hội dân sự.

Song song với các mục tiêu ngắn hạn, những nhóm nhân sĩ và trí thức trong nước và ngoài nước cần phối hợp tiến hành nghiên cứu một đề án về xã hội dân sự Việt Nam trong tương lai, cho 15-20 năm tới, nhưng những tiền đề của mô hình xã hội dân sự ấy có thể được ứng dụng ngay trong 4-5 năm tới, nếu các điều kiện kinh tế - chính trị và xã hội cho phép.

Việc kêu gọi các tổ chức quốc tế về nhân quyền và dân chủ hỗ trợ cho đề án về xã hội dân sự là rất cần thiết.

Cuộc hành trình của phản biện xã hội và xã hội dân sự ở Việt Nam trong ít nhất 20 năm tới không chỉ là một sự thay đổi về tương quan kinh tế - chính trị, mà còn là một cuộc cách mạng về văn hóa và dân trí cho các tầng lớp nhân dân.

Thay đổi của xã hội cũng là hệ quả cho phản biện và cơ hội cho dân chủ. Phong trào phản biện dân chủ và những điều kiện cho một xã hội dân sự ở Việt Nam đang nằm trong xu thế và lộ trình trung hạn có thể trong giai đoạn 2013-2017, và nếu được tổ chức tốt, phong trào này có thể góp sức cho xã hội về những triển vọng lạc quan trong tương lai dài hạn của dân tộc.

Xã hội dân sự có thể làm cái điều mà một chính thể hiện thời không làm được: phục hồi và nâng cấp chất liệu văn hóa và nhân cách cho cả một dân tộc.

© *Thời Đại Mới*